

# MỘT SỐ TẬP QUÁN VỀ SINH ĐẼ VÀ HẠN CHẾ SINH ĐẼ CỦA NGƯỜI XINH-MUN

TRẦN BÌNH

**T**ương tự như các lĩnh vực khác trong cuộc sống xã hội, sinh đẻ và nuôi dạy con cái là một mảng văn hoá được đúc kết qua nhiều thế hệ, đã trở thành tập quán của dân tộc Xinh-mun. Trong bài viết này, chúng tôi xi đề cập những vấn đề sau đây:

- Quan niệm về sinh đẻ và nuôi con
- Các nghi lễ liên qua đến sinh đẻ
- Các bài thuốc về sinh đẻ và bài thuốc trịệt sản.

Có thể còn nhiều vấn đề khác nữa, song hy vọng vào dịp khác, chúng tôi sẽ có điều kiện để giới thiệu tiếp.

## 1. Quan niệm về sinh nở của người Xinh-mun.

Người Xinh-mun quan niệm rằng tại mường Trời có một "then" gọi là "then ló" tạo ra đường sinh nở cho con người. ở đó có "khuôn" để đúc ra con người và khi đúc xong thì "then" thổi vào đó linh hồn sống. Linh hồn sống đó là của một bà mẹ được gọi là mẹ "bầu" (mẹ khuôn) <sup>(1)</sup>. Thân chuyên trách việc đúc người là một vị đàn ông được gọi là "Po Chang Ló" (ông thợ đúc). Mẹ "Bầu" quyết định ngày sinh tháng đẻ của đứa trẻ. Thậm chí mẹ "Bầu" còn quyết định cả sự sống của đứa trẻ khi mới thoát khỏi khuôn đúc để xuống trần gian đầu thai vào một bà mẹ nào đó. Trước khi cho đứa trẻ xuống trần gian, bà ta lấy châm

đánh dấu vào một chỗ nào đó trên thân thể đứa trẻ.

Mẹ "Bầu" không chỉ tạo ra con người mà còn tạo ra các thứ khác nhằm nuôi dưỡng đứa trẻ như: đu( phà đạ), nôi (ú), chuồng gà, vườn rau,... và giao tất cả các thứ đó cho bà mẹ dưới trần gian. Theo quan niệm dân gian, việc làm đầy ý nghĩa của mẹ "Bầu" và "Po Chang Ló" rất cần trọng. Vì chỉ cần một sơ xuất nhỏ là đứa trẻ sẽ không thành người. Trong đời thường, bởi có lòng tin vào thần tượng "then ló", "mẹ Bầu" và "Po Chang Ló" ở nơi "mường trời" nên các bà mẹ Xinh-mun có tục: khi đẻ xong phải sắm cho mỗi đứa con một chiếc bát sứ (tượng trưng cho khuôn đúc của mẹ Bầu) và đặt tên cho nó là "bát Bầu" (thuôi Bầu). Trong bát này người ta đặt cuộn tơ vò rối lũng nhùng (tượng trưng cho nhau thai của mẹ), một vài hào bạc trắng và cuống rốn trẻ khi đã rụng và khô lại. Vật tượng trưng này được cất kỹ trong hòm (bem), mỗi khi cúng Bầu (xên Bầu) hay cúng khuôn (xên Bầu) của ai thì mang "bát Bầu" của người đó ra đặt cạnh mâm lễ vật cho "then Ló" chứng giám.

Tóm lại, người Xinh-mun quan niệm rằng: con người sinh ra là do các đấng thần linh sáng tạo. Thân linh sinh ra con người. Nhưng con người ở trần gian có thể dễ đạt nguyện vọng của mình với thân linh, thông qua các nghi lễ cúng (xên), các loại thân thánh (phi, then...).

(1). "Mẹ Bầu" giống như "Bà Mụ" trong quan niệm của người Việt (Kinh) ở đồng bằng Bắc Bộ.

## 2. Các nghi lễ liên quan đến sinh đẻ và nuôi con của người Xinh-mun

### a. Xên Bấu ( cúng bà Bấu)

Người Xinh-mun tin rằng con người sinh ra là phải có linh hồn. Linh hồn đó phải có lực lượng siêu nhiên tạo ra và quyết định sự bền vững của nó. Người ta cúng nhằm cầu xin "then Ló" (sáng tạo ra con người) ra lệnh cho mẹ Bấu củng cố thêm sự bền vững của linh hồn mình. Trong lễ cúng này, có các nghi thức cầu xin đến các chủ (chầu) là các lực lượng siêu nhiên giúp các bà mẹ nuôi dạy con cái như: chủ địu, chủ nôi, chủ đôi vú, chủ ao cá hồn,... Người có thể cúng được là các "bà một"- người được Then trên trời ban cho khả năng liên lạc được giữa các thần linh (then) mừng Trời và trần gian.

Vật hiến sinh trong nghi lễ này là gà, lợn, hoặc trâu. Bên cạnh mâm lễ vật là "bát Bấu" (cúng cho ai đặt "bát Bấu" của người ấy).

Cùng với quan niệm này, khi đứa trẻ mới ra đời, người Xinh-mun làm lễ cúng gọi là "cúng ông quan sát" (xên tón quan sát). Mục đích là để trình báo với ông quan này của then. Bởi khi có một đứa trẻ ra đời ông này xuống ngay để kiểm tra xem con người ấy đã thoát thai ra sao, có đủ điều kiện mà "then Ló" đã cho phép đầu thai hay không. Các ông "quan sát" này thường hay đứng ngoài rừng để xem có ống com lam và ống nhau của đứa trẻ mắc trên chạc cây hay không. Nếu có, "quan sát" về báo ngay với "then". Vì thế người Xinh-mun khi mới đẻ xong thường phải mang com lam và mang nhau thai ra treo trên cây ở trong rừng rồi làm lễ cúng "quan sát".

b. Khoản xét man (cúng cho đẻ).

Gần như tất cả phụ nữ người Xinh-mun có chứa đến tháng thứ 7 hoặc

thứ 8 đều được gia đình chuẩn bị và tổ chức cho nghi lễ này. Bởi người Xinh-mun cho rằng làm lễ này thì mới đẻ sinh nở, mới mẹ tròn con vuông.

Nghi lễ này thường được tiến hành vào buổi tối những ngày thủy thuộc nửa đầu tháng âm lịch. Người Xinh-mun cho rằng ngày chẵn là ngày thủy tức ngày mát mẻ, rất thuận lợi cho sinh nở, phát triển của muôn loài ở trần gian. Nghi lễ được tiến hành ngay nơi phụ nữ có thai ngủ hàng ngày. Lễ vật gồm:

- Một con gà đã luộc chín
- Hai ếp com đặt hai bên
- Vải trắng 4 sải
- Trầu cau, rượu (1 chai và 2 chén con), thuốc lá.

- Áo của phụ nữ mang thai.

Lễ này thường phải đón thầy mo cúng (ít gia đình nào tự làm được), hoàn toàn khác với nghi lễ cúng trừ ma tà làm hại thì phải đón bà Một hay ông Một làm lễ. Trong khi nghi lễ đang diễn ra, người phụ nữ có thai, phải ngồi ngay bên cạnh ông mo, mặt quay vào phía mâm cúng. Lưu ý là đối với người Xinh-mun khi cúng thì tất cả đồ ăn phải đặt trên lá chuối tươi trên mâm gỗ hay mâm mây, tuyệt đối không được dùng mâm nhôm, mâm đồng. Điều này chúng ta thường gặp trong các đại tiệc (đám cưới, đám ma, ngày tết, ...) của đồng bào Xinh-mun.

Nội dung bài cúng mà ông mo đọc trong nghi lễ có thể tóm lược như sau:

Gọi hồn trong áo, trong người của tín chủ, hồn đi chơi ở đâu mời về tập trung ngồi ở chiếu nơi đang làm lễ cúng (cũng như người Thái, người Xinh-mun tin là người ta có 80 hồn, 30 ở đằng trước, 50 ở phía sau và hồn chính đỉnh đầu là hồn chủ). Ông mo mời các hồn ăn trầu cau và dẫn giải rằng: mời các hồn về không mời không mà chồng của tín chủ

(tên là gì, tuổi gì, ở đâu) tìm được con gà mời các hồn ăn. Hồn chính ngồi trước, hồn phụ ngồi sau, mời các hồn ngồi vào mâm. Ông mo tiếp tục kể về quá trình làm thịt con gà như thế nào, làm canh, làm rượu, làm cơm như thế nào,... sau đó mời các hồn dùng nước canh cho đỡ khát vì trên đường về các hồn sẽ bị mệt. Dùng canh xong ông mo chia đĩa cho các hồn, mời các hồn ăn gà thì ăn từ cổ ăn xuống cánh, ăn đầu gà, ăn tim, gan, lòng,... (con gà này được ông mo mổ tả rất to, rất "huyền thoại": đuôi gà chín rồi mà to bằng cái xẻng,...). Bên cạnh việc mời các hồn ăn thịt gà, ông mo còn mời các hồn ăn cơm nếp, uống rượu,...(rượu uống cho đến sáng mới thôi).

Sau đó ông mo mới trình bày lý do tín chủ cho mời các hồn về: phù hộ cho tín chủ bỏ hết cái xấu, điều không may đi, luôn mạnh khỏe. Ông dặn dò các hồn là không nên đi đâu xa mà luôn luôn phải ở nhà cùng tín chủ, phải nên ngủ ở trên đệm, trong chăn: Hồn đầu lên ngủ ở đầu, hồn ngực lên ngủ ở ngực, hồn chân tay lên ngủ ở chân tay.

Sau khi cúng xong, ông mo lấy hai chân gà cào xuôi từ cổ, dọc xương sống tín chủ. Vừa cào chân gà ông mo vừa khấn: Các hồn ở chín phương trời, năm phương đất phù hộ cho tín chủ (tên là gì, tuổi gì, ở đâu...) không có tội gì, cho nó sinh đẻ dễ dàng,... Sở dĩ dùng chân gà cào, vì người Xinh-mun tin rằng: chân gà dùng để xem bói được, biết được điều tốt, điều xấu,... cho nên chân gà có thể cào đi được những điều xấu xa, không may mắn cho tín chủ.

Cúng xong mang gà, rượu, canh, cơm,... ra mời mọi người cùng ăn. Chủ nhà biếu ông mo một sải vải trắng, một chai rượu.

*c. Xên phi cú.*

Người Xinh-mun tin rằng, trẻ con mới sinh ra hay khóc, hay quấy, không chịu ăn chịu ngủ là do hồn của nó đi chơi

đã bị "phi cú" bắt làm hại. "Phi cú" là loại ma chuyên đi tuần vào lúc tối trời (sáng sớm hay buổi tối). Chính vì thế làm lễ cúng ma này thường hay tiến hành vào buổi tối, ở chỗ ngã ba đường (trên đường về nhà của đứa trẻ).

Các loại lễ vật cúng "phi cú" phải chuẩn bị ở ngoài nhà (nơi cúng), tuyệt đối không được chuẩn bị ở trong nhà (kể cả làm thịt gà). Lễ vật để cúng gồm:

- Vải trắng, vải đỏ
- Trầu, cau, rượu (1 chai, 2 chén)
- Nhang thấp 2 nén
- Gà chín một con
- Cơm 2 ép, canh 2 bát,...

Người cúng là thầy mo, hoặc ông một, bà một càng tốt. Nội dung bài cúng của ông mo, ông một như sau: Mời "phi cú" về ăn cơm, gà, canh, uống rượu,... và phù hộ cho đứa trẻ (tên gì, để ngày nào, con nhà ai, ở đâu,...) đừng làm cho nó ốm đau, kêu khóc, ... nếu nó có tội gì thì xin "phi cú" tha tội cho,... cúng xong thầy mo xướng nộ các loại lễ vật cho "phi cú" dùng.

Một quy định nữa trong khi tiến hành nghi lễ này là: khi cúng xong không được mang các thứ đó về nhà, phải ăn, uống hết ở ngay nơi ngã ba đường. Người ta cho rằng nếu mang các lễ vật về nhà ăn, thì "phi cú" sẽ theo về và làm hại đứa trẻ.

Ngoài các nghi lễ trên, liên quan tới việc sinh đẻ, nuôi con của người Xinh-mun còn có các nghi lễ khác như lễ "hết giá phay" (lễ hết cử cho phụ nữ), lễ cúng trình báo ma nhà (xên hươn), lễ "hết lúc may" (lễ đi làm con đỡ đầu),...

**3. Tri thức dân gian về dùng thuốc trong sinh đẻ và hạn chế sinh đẻ**

Sống giữa khung cảnh thiên nhiên là rừng nhiệt đới với hàng ngàn cây cỏ khác nhau, các dân tộc ít người thường có những bài thuốc nam phục vụ cho việc chữa trị các bệnh của con người, gia

súc. Người Xinh-mun có rất nhiều bài thuốc quý để chữa trị các bệnh, trong đó có các bài thuốc chữa trị các bệnh có liên quan đến sinh đẻ và hạn chế sinh đẻ.

*Cây meo na* (Cò meo na) là cây thuốc đồng bào dùng để chữa các bệnh tụ máu, tụ huyết, mụn nhọt, và nhất là chữa bệnh khối u dạ con cho phụ nữ. Khi chữa người ta lấy cây này về phơi khô, chặt nhỏ, sao vàng và cho vào siêu sắc đặc (đổ vào siêu khoảng 2 lít nước, sắc lấy khoảng 1/3 lít) rồi uống làm nhiều lần, trong nhiều ngày liên tục.

*Cây clang mô* và *cây lin ca* (lúc lác) chặt nhỏ, phơi khô, sắc lấy nước đặc uống chữa bệnh đái ra máu, mủ, giang mai, lậu và nhất là chữa bệnh viêm âm đạo của phụ nữ. Khi dùng cây này đồng bào có kết hợp dùng lẫn với cây meo na.

*Oóc lúc ngai* là loại cây leo hay mọc lẫn ở các bụi cây lúp xúp. Đồng bào lấy cây này phơi khô sao vàng lên, sắc lấy một nước cho phụ nữ đang có thai uống. Uống khoảng một tuần, thuốc này có tác dụng làm cho phụ nữ có thai dễ sinh nở. Hầu hết phụ nữ Xinh-mun có thai đều dùng cây này.

*Cò phay phát* (cây phay phát) là loại cây hay mọc trong rừng cây lúp xúp. Đồng bào dùng cây này phơi khô, sao lên, sắc cho phụ nữ vừa mới sinh con uống trong khoảng từ 3-5 ngày, mỗi ngày 3 bát (gần 1 lít). Uống như thế sẽ giúp sản phụ nhanh sạch các khí hư, sớm phục hồi sức khỏe.

*Bờ nát* (lá nát) là một loại cây thân thảo (giống như cây thuốc lào, thuốc lá), thường hay mọc ven suối, trên nương, xung quanh nhà ở,... Lá cây này to, có một lớp lông trắng. Khi phụ nữ vừa sinh con xong, đồng bào Xinh-mun lấy về đặt xuống ghế cho sản phụ ngồi lên, quay lưng vào bếp lửa trong khoảng từ 5 -7 ngày. Bờ nát sẽ giúp sản phụ

nhanh sạch khí huyết hư, không bị nhiễm khuẩn âm đạo, và nhanh lấy lại sức khỏe.

Trong khi có thai cũng như sau khi đẻ, phụ nữ ốm, yếu thì đồng bào có bài thuốc bổ dành cho sản phụ như sau:

- *Cò hao lướt* (cây hao lướt)

- *Nhạ pi* (rễ pi)

- *Nhạ nưn* (rễ nưn)

- *Tàn hoa* (dây)

- *On ninh* (hà thủ ô)

- *Mác khả cây* (đẳng sâm)

- *Mác chép hừa* (sâm cau).

Các thứ trên, mỗi loại khoảng 100 -200 gam, phơi khô, sao vàng, sắc lấy nước đặc uống khoảng 10-20 thang trong thời gian một tháng. Như thế sản phụ sẽ hồi phục lại được sức khỏe, tránh nguy hiểm trong thời kỳ mang thai và khi sinh nở.

Đáng chú ý nhất là bài thuốc triệt sản sau đây của đồng bào Xinh-mun:

Bài thuốc này có thể dùng cho phụ nữ hoặc nam giới. Nhưng tốt nhất là cả vợ, cả chồng đều uống (như thế sẽ đảm bảo bình đẳng hơn). Bài thuốc này gồm 4 loại cây rừng như sau:

- Dây tàn ngoa (nhựa tàn ngoa)

- Cây hắc cân (cò hắc cân). Cây này ngọn đỏ, vỏ cây khô như cây đã chết, thân cây nhỏ, to nhất cũng chỉ bằng ngón chân cái người lớn. Cây này thuộc loại thân gỗ, rất cứng.

- Cây giống như hắc cân nhưng cao, trắng. Thân cây có tiết diện ngang với đường kính khoảng 15 cm, cao từ 5-6 m, lá trắng. Loại cây này hay mọc ở núi đá.

- Cây tâm gửi có thân dây, hay leo trên cây to trong rừng. Cây này có dây rất cứng và đốt rất ngắn. Lá cây tròn và mọc thành từng chùm đối xứng nhau.

Cách dùng các loại cây trên để triệt sản:

Phơi khô, sao vàng, sắc lấy nước thật đặc và cho sản phụ uống ngay sau

khi sinh đẻ (hoặc sẩy thai), sau khi nạo thai,...Đầu tiên người ta dùng 3 vị trên cùng sau đó là dùng cả 4 vị. Thường là phải uống thuốc này từ 3 đến 7 ngày liên tục. Nếu là sản phụ thì uống khoảng 3 bát thật đặc, mỗi bát uống làm 3 lần trong một ngày.

Theo quan niệm của đồng bào Xinh-mun, khi dùng loại thuốc này phải tuyệt đối tuân thủ các kiêng kỵ sau đây mới có hiệu quả tốt:

Người đi lấy thuốc trong rừng phải kiêng đứng hướng về phía mặt trời mọc để lấy các loại cây thuốc trên. Trước khi lấy cây thuốc phải khấn xin cây cho tín chủ thôi để và hứa sẽ có gà, lợn cúng tạ ơn. Phải lấy lá cây gói tiền, trâu, cau... chôn xuống dưới đất ở sát gốc cây (hắc cần và giống hắc cần). Khi cho thuốc vào siêu để sắc phải lấy tay bịt miệng siêu vào rồi lại mở ra, làm như thế ba lần. Trong khi đi lấy thuốc, làm thuốc, sắc thuốc phải tuyệt nhiên không cho sản phụ biết. Đồng bào quan niệm rằng: nếu sản phụ biết, cái hồn người ta vẫn cho người ta để tiếp.

Tất cả các bài thuốc liên quan đến sinh đẻ và hạn chế sinh đẻ trên đây của đồng bào Xinh-mun đều do thầy thuốc (kiêm thầy mo) lấy. Trước khi lấy thầy thuốc phải làm lễ cúng ông tổ sư và hồn các loại cây thuốc. Thường trong mỗi bản chỉ có từ một đến hai vị thầy mo làm được việc này.

#### 4. Một vài nhận xét

Ở một trình độ xã hội, kinh tế khá lạc hậu, đồng bào Xinh-mun còn quá tin vào các lực lượng siêu nhiên. Niềm tin ấy thường trực trong đời sống hàng ngày cũng như trong sinh đẻ và nuôi dạy con cái. Vì thế trong chu kỳ đời người, đồng bào có rất nhiều nghi lễ liên quan đến sinh đẻ và nuôi dạy con.

Chính vì thế mà việc nâng cao dân trí cho đồng bào Xinh-mun bằng

cách tăng cường phát triển giáo dục phổ thông là vô cùng cấp thiết. Chỉ có như thế đồng bào mới tin vào khả năng của bản thân con người và hạn chế tính phụ thuộc vào thần linh ma quỷ.

Tuy nhiên đồng bào cũng có một kho các tri thức dân gian về dùng thuốc nam để chữa trị các loại bệnh tật có liên quan đến sức khoẻ và sinh đẻ nuôi con. Điều này phản ánh cách ứng xử của dân tộc Xinh-mun với môi trường tự nhiên. Cách ứng xử đó đã trở thành tập quán và nếp sống, sinh hoạt của đồng bào

Bên cạnh mong muốn phát triển, duy trì nòi giống của mình với tâm lý càng đông con nhiều cháu càng có phúc, thì đồng bào Xinh-mun đã có quan niệm về hạn chế sinh đẻ. Quan niệm đúng đắn đó được thực hiện bằng bài thuốc cổ truyền rất có hiệu nghiệm. Mặc dù hiện nay tỷ lệ sinh, tăng dân số tự nhiên hàng năm của người Xinh-mun còn cao hơn các dân tộc khác, song trong các bản người Xinh-mun việc thực hiện sinh đẻ có kế hoạch đã được thực hiện khá tốt. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thường chỉ đẻ từ ba con trở xuống. Số phụ nữ sử dụng các biện pháp tránh thai đã khá cao (20-30%). Ngoài các biện pháp hiện đại (đặt vòng tránh thai,...) phụ nữ Xinh-mun còn dùng các bài thuốc nam cổ truyền của dân tộc mình để triệt sản. Điều này đã phổ biến trong các bản Xinh-mun: Bản Hua Đán ( Tú Nàng, Yên Châu) có 11 phụ nữ, Bản Toong Hán (Chiềng Hắc, Mộc Châu) có 8 phụ nữ triệt sản theo cách này... Chúng tôi cho rằng, dân số và quan niệm về dân số của đồng bào Xinh-mun còn nhiều vấn đề phải bàn bạc kỹ, song dân tộc này còn có rất nhiều tập quán tốt về sinh đẻ và hạn chế sinh đẻ. Chúng ta cần khai thác triệt để những thuận lợi đó, tạo điều kiện cho đồng bào Xinh-mun thực hiện tốt chiến lược phát triển dân số của mình cũng như của đất nước.